

**KẾT QUẢ CẬP NHẬT QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ĐỀ MỤC XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

I. DANH SÁCH VĂN BẢN QPPL ĐƯỢC CẬP NHẬT

1. Văn bản QPPL mới ban hành được cập nhật

STT	Tên văn bản	Ký hiệu văn bản trong đề mục
1	Nghị định 18/2020/NĐ-CP Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ	NĐ.70

2. Văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ

STT	Tên văn bản	Ký hiệu văn bản trong đề mục
1	Nghị định số 173/2013/NĐ-CP Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ	
	Nghị định số 84/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ	

II. KẾT QUẢ CẬP NHẬT QPPL

1. QPPL được bổ sung mới

STT	Vị trí điều được bổ sung mới	Nội dung được bổ sung mới
1	Phần thứ nhất NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	Điều 39.13.NĐ.70.1. Phạm vi điều chỉnh (Điều 1 Nghị định số 18/2020/NĐ-CP Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ ngày 11/02/2020 của Chính phủ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020) 1. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả; thẩm quyền xử phạt, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ. 2. Các hành vi vi phạm hành chính khác trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ không được quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định tại các Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà

		nước khác có liên quan để xử phạt.
2	Phần thứ nhất NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	<p>Điều 39.13.NĐ.70.2. Đối tượng áp dụng (Điều 2 Nghị định số 18/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020)</p> <p>1. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; người có thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ theo quy định tại Nghị định này.</p> <p>2.Các tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính tại Nghị định này bao gồm:</p> <p>a) Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam; chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam;</p> <p>b) Đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>c) Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập;</p> <p>d) Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã;</p> <p>đ) Nhà thầu nước ngoài là tổ chức theo quy định của pháp luật về đấu thầu;</p> <p>e) Cơ quan nhà nước có hành vi vi phạm mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao;</p> <p>g) Tổ chức nghề nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ.</p>
3	Chương IV QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC	Mục 53 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
4	Mục 53 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ	<p>Điều 39.13.NĐ.70.3. Hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả (Điều 3 Nghị định số 18/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020)</p> <p>1. Hình thức xử phạt chính Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ, tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:</p> <p>a) Cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền.</p> <p>2. Hình thức xử phạt bổ sung Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ ngoài việc bị áp dụng hình thức xử phạt quy định tại khoản 1 Điều này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung như sau:</p> <p>a) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 đến 12 tháng;</p>

		<p>b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; c) Trục xuất.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả</p> <p>Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ, ngoài việc bị áp dụng hình thức xử phạt quy định tại khoản 1 và 2 Điều này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:</p> <p>a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu; b) Buộc tháo dỡ công trình hoặc phần công trình xây dựng; c) Buộc hủy bỏ dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ; d) Buộc thu hồi dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ, xuất bản phẩm bản đồ; đ) Buộc cải chính thông tin, sửa chữa dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ, xuất bản phẩm bản đồ; e) Buộc thực hiện việc giao nộp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ; g) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính; h) Buộc tiêu hủy sản phẩm đo đạc và bản đồ, xuất bản phẩm bản đồ;</p>
5	Mục 53 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ	<p>Điều 39.13.NĐ.70.4. Mức phạt tiền và thẩm quyền phạt tiền</p> <p><i>(Điều 4 Nghị định số 18/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020)</i></p> <p>1. Mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ là 50.000.000 đồng đối với cá nhân và 100.000.000 đồng đối với tổ chức.</p> <p>2. Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này là mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm hành chính của cá nhân, mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm hành chính của tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cùng hành vi vi phạm hành chính của cá nhân.</p> <p>3. Thẩm quyền phạt tiền của những người được quy định từ Điều 14 đến Điều 22 Nghị định này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân; đối với hành vi vi phạm của tổ chức, người có thẩm quyền được phạt tiền bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.</p>
6	Mục 53 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ	<p>Điều 39.13.NĐ.70.5. Vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đo đạc và bản đồ</p> <p><i>(Điều 5 Nghị định số 18/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020)</i></p> <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ; b) Hành nghề đo đạc và bản đồ không đúng với nội dung ghi trong chứng chỉ hành nghề.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Làm sai lệch nội dung trong Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ; b) Hành nghề đo đạc và bản đồ không có chứng chỉ hành nghề hoặc hành nghề đo đạc và bản đồ trong thời gian bị tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề; c) Hoạt động đo đạc và bản đồ khi không duy trì các điều kiện theo quy định để được cấp giấy phép hoạt động</p>

		<p>đo đạc và bản đồ.</p> <p>3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Hoạt động đo đạc và bản đồ không đúng với nội dung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ;</p> <p>b) Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ;</p> <p>c) Hoạt động đo đạc và bản đồ khi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ hết thời hạn.</p> <p>4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động đo đạc và bản đồ không có giấy phép hoặc hoạt động đo đạc và bản đồ trong thời gian bị tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.</p> <p>5. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>a) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều này;</p> <p>b) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ từ 03 đến 12 tháng đối với hành vi quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.</p> <p>6. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>Buộc hủy bỏ dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ do thực hiện hành vi quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 4 Điều này mà không đảm bảo chất lượng theo quy định của pháp luật về đo đạc bản đồ.</p>
7	<p>Mục 53 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ</p>	<p>Điều 39.13.NĐ.70.6. Vi phạm quy định trong xây dựng, sử dụng, bảo vệ công trình hạ tầng đo đạc (Điều 6 Nghị định số 18/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020)</p> <p>1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã khi sử dụng mốc đo đạc.</p> <p>2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Xây dựng, sửa chữa, cải tạo công trình kiến trúc trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình hạ tầng đo đạc không tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai đối với hành lang bảo vệ an toàn công trình và pháp luật khác có liên quan;</p> <p>b) Tự ý di dời, phá dỡ mốc đo đạc khi không có sự chấp thuận của cơ quan quản lý mốc đo đạc đó.</p> <p>3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi phá hủy, làm hư hỏng mốc đo đạc.</p> <p>4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi đầu tư xây dựng mạng lưới các trạm định vị vệ tinh có mục đích kinh doanh không theo danh mục dự án đầu tư do các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khuyến khích đầu tư.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với các hành vi quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều này;</p> <p>b) Buộc tháo dỡ công trình hoặc phần công trình xây dựng đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Buộc tháo dỡ trạm định vị vệ tinh đối với hành vi quy định tại khoản 4 Điều này.</p>

8	<p>Mục 53 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ</p>	<p>Điều 39.13.NĐ.70.7. Vi phạm quy định trong lập, thực hiện đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ (Điều 7 Nghị định số 18/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020)</p> <p>1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không sử dụng, thể hiện không chính xác địa danh đã được chuẩn hóa và công bố trong hoạt động đo đạc và bản đồ.</p> <p>2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ không có nguồn gốc rõ ràng trong lập, thực hiện đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ;</p> <p>b) Không thực hiện kiểm định phương tiện đo thuộc Danh mục phương tiện đo được sử dụng trong hoạt động đo đạc và bản đồ phải được kiểm định theo quy định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;</p> <p>c) Sử dụng phương tiện đo không đạt chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định trong thực hiện đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ;</p> <p>d) Thể hiện không chính xác đường địa giới hành chính trên thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ trong thực hiện đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ.</p> <p>3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Giả mạo, làm sai lệch dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ trong thực hiện đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ;</p> <p>b) Thể hiện không chính xác đường biên giới quốc gia, chủ quyền lãnh thổ trên thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ trong thực hiện đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ;</p> <p>c) Không sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ cơ bản trong lập, thực hiện đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ chuyên ngành;</p> <p>d) Không sử dụng dữ liệu không gian địa lý quốc gia trong thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch, xây dựng kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và các hoạt động khác phục vụ quản lý của Nhà nước.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 đến 12 tháng đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc hủy bỏ dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ đối với hành vi quy định tại điểm b, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều này;</p> <p>b) Buộc cải chính thông tin, sửa chữa dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ, xuất bản phẩm bản đồ đối với hành vi quy định tại khoản 1, điểm d khoản 2, điểm b khoản 3 Điều này.</p>
9	<p>Mục 53 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT</p>	<p>Điều 39.13.NĐ.70.8. Vi phạm quy định về kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ (Điều 8 Nghị định số 18/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020)</p>

	VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ	<p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Không thực hiện kiểm định phương tiện đo thuộc Danh mục phương tiện đo được sử dụng trong hoạt động đo đặc và bản đồ phải được kiểm định theo quy định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;</p> <p>b) Sử dụng phương tiện đo không đạt chỉ tiêu kỹ thuật để kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đặc và bản đồ;</p> <p>c) Thực hiện kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đặc và bản đồ cấp chủ đầu tư khi nhà thầu, tổ chức, cá nhân chưa thực hiện đầy đủ việc kiểm tra chất lượng sản phẩm cấp đơn vị thi công theo quy định của pháp luật về đo đặc và bản đồ.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đặc và bản đồ không đầy đủ nội dung, mức kiểm tra theo quy định của pháp luật về đo đặc và bản đồ;</p> <p>b) Giả mạo, làm sai lệch dữ liệu, sản phẩm đo đặc và bản đồ trong quá trình kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đặc và bản đồ.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đặc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đặc và bản đồ từ 03 đến 12 tháng đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hủy bỏ dữ liệu, sản phẩm đo đặc và bản đồ do thực hiện hành vi quy định tại điểm a, điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều này.</p>
10	Mục 53 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ	<p>Điều 39.13.NĐ.70.9. Vi phạm quy định báo cáo về hoạt động đo đặc và bản đồ (Điều 9 Nghị định số 18/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020)</p> <p>1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo cơ quan cấp phép hoạt động đo đặc và bản đồ khi có sự thay đổi người phụ trách kỹ thuật hoặc khi có sự thay đổi địa chỉ trụ sở chính.</p> <p>2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện báo cáo về hoạt động đo đặc và bản đồ theo quy định của pháp luật về đo đặc và bản đồ.</p>
11	Mục 53 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ	<p>Điều 39.13.NĐ.70.10. Vi phạm quy định về giao nộp, cung cấp, khai thác, sử dụng và trao đổi thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đặc và bản đồ (Điều 10 Nghị định số 18/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020)</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đặc và bản đồ để thực hiện đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, nhiệm vụ đo đặc và bản đồ không đúng như đã ghi trong phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đặc và bản đồ;</p> <p>b) Trao đổi, cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đặc và bản đồ là tài sản công với tổ chức, cá nhân trong hoặc ngoài nước không đúng quy định của pháp luật về đo đặc và bản đồ;</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không giao nộp thông tin, dữ liệu, sản</p>

		<p>phẩm đo đạc và bản đồ để lưu trữ theo quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ.</p> <p>3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi trao đổi quốc tế, xuất nhập khẩu thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ liên quan đến chủ quyền lãnh thổ quốc gia mà không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền, biên giới quốc gia theo quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>a) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>b) Cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều này, thì tùy theo mức độ vi phạm có thể bị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất khỏi nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc thực hiện việc giao nộp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ theo quy định đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Buộc thu hồi dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ, xuất bản phẩm bản đồ đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>d) Buộc tiêu hủy sản phẩm đo đạc và bản đồ, xuất bản phẩm bản đồ đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này.</p>
12	<p>Mục 53 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ</p>	<p>Điều 39.13.NĐ.70.11. Vi phạm quy định về xuất bản, lưu hành sản phẩm đo đạc và bản đồ, xuất bản phẩm bản đồ</p> <p><i>(Điều 11 Nghị định số 18/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020)</i></p> <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi xuất bản, lưu hành sản phẩm đo đạc và bản đồ, xuất bản phẩm bản đồ thể hiện không đúng địa giới hành chính theo quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ.</p> <p>2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi lưu hành sản phẩm đo đạc và bản đồ, xuất bản phẩm bản đồ liên quan đến chủ quyền lãnh thổ quốc gia mà không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền, biên giới quốc gia theo quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ.</p> <p>3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi xuất bản sản phẩm đo đạc và bản đồ, xuất bản phẩm bản đồ liên quan đến chủ quyền lãnh thổ quốc gia mà không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền, biên giới quốc gia theo quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>a) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại khoản 2, 3 Điều này;</p> <p>b) Cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2, 3 Điều này, thì tùy theo mức độ vi phạm có thể bị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất khỏi nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc cải chính thông tin, sửa chữa dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ, xuất bản phẩm bản đồ đối với hành vi</p>

		<p>quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc thu hồi dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ, xuất bản phẩm bản đồ đối với hành vi quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;</p> <p>c) Buộc tiêu hủy sản phẩm đo đạc và bản đồ, xuất bản phẩm bản đồ đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>d) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.</p>
13	Mục 53 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ	<p>Điều 39.13.NĐ.70.12. Hành vi cản trở hoạt động đo đạc và bản đồ hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân (Điều 12 Nghị định số 18/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020)</p> <p>1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi cản trở tổ chức, cá nhân sử dụng mốc đo đạc khi thực hiện hoạt động đo đạc hợp pháp.</p> <p>2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi cản trở hoạt động đo đạc và bản đồ hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.</p>
14	Mục 53 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ	<p>Điều 39.13.NĐ.70.13. Hành vi lợi dụng hoạt động đo đạc và bản đồ để xâm hại lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân (Điều 13 Nghị định số 18/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020)</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng hoạt động đo đạc và bản đồ để xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng hoạt động đo đạc và bản đồ để xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>a) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 đến 12 tháng đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>c) Cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này, thì tùy theo mức độ vi phạm có thể bị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất khỏi nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều này.</p>
15	Mục 53 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ	<p>Điều 39.13.NĐ.70.14. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp (Điều 14 Nghị định số 18/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020)</p> <p>Chủ tịch Ủy ban nhân dân có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ quy định tại Chương II Nghị định này, cụ thể theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này.</p> <p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p>

		<p>b) Phạt tiền đến 5.000.000 đồng; c) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 đến 12 tháng; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 5.000.000 đồng; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng; c) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 đến 12 tháng; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 25.000.000 đồng; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng; c) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 đến 12 tháng; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p>
16	<p>Mục 53 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ</p>	<p>Điều 39.13.NĐ.70.15. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của thanh tra chuyên ngành và cơ quan được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tài nguyên và môi trường <i>(Điều 15 Nghị định số 18/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020)</i></p> <p>Thanh tra chuyên ngành và cơ quan được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tài nguyên và môi trường có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ quy định tại Chương II Nghị định này, cụ thể theo quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.</p> <p>1. Thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường đang thi hành công vụ có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo; b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 500.000 đồng; c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>2. Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp sở, Trưởng đoàn thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;</p>

		<p>c) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 đến 12 tháng;</p> <p>d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 25.000.000 đồng;</p> <p>đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>3. Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp bộ có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền đến 35.000.000 đồng;</p> <p>c) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 đến 12 tháng;</p> <p>d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 35.000.000 đồng;</p> <p>đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>4. Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường, Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;</p> <p>c) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 đến 12 tháng;</p> <p>d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;</p> <p>đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p>
17	<p>Mục 53 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ</p>	<p>Điều 39.13.NĐ.70.16. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Công an nhân dân <i>(Điều 16 Nghị định số 18/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020)</i></p> <p>Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả của Công an nhân dân thực hiện theo quy định tại Điều 39 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan Công an có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 10, khoản 1, 2 và 3 Điều 11, Điều 12, khoản 1, 2 Điều 13 Nghị định này trên địa bàn quản lý và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cụ thể theo quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.</p> <p>1. Trưởng Công an cấp xã, Trưởng đồn Công an; Trạm trưởng Trạm công an cửa khẩu, khu chế xuất có quyền: Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 2.500.000 đồng.</p> <p>2. Trưởng Công an cấp huyện, Trưởng phòng Nghiệp vụ thuộc Công an cấp tỉnh gồm Trưởng phòng An ninh kinh tế, Trưởng phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Trưởng phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông hoặc Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Trưởng phòng Cảnh sát đường thủy, Trưởng phòng Nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát giao thông, Trưởng phòng</p>

		<p>An ninh chính trị nội bộ có quyền:</p> <p>a) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;</p> <p>b) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 đến 12 tháng;</p> <p>c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 10.000.000 đồng;</p> <p>d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm d, đ và h khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>3. Giám đốc Công an cấp tỉnh có quyền:</p> <p>a) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;</p> <p>b) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 đến 12 tháng;</p> <p>c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 25.000.000 đồng;</p> <p>d) Trục xuất;</p> <p>đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm d, đ, g và h khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>4. Cục trưởng Cục An ninh kinh tế, Cục trưởng Cục An ninh mạng và Phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông, Cục trưởng Cục an ninh chính trị nội bộ, Cục trưởng Cục điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu có quyền:</p> <p>a) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;</p> <p>b) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 đến 12 tháng;</p> <p>c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;</p> <p>d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm d, đ, g và h khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>5. Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh có quyền:</p> <p>a) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;</p> <p>b) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 đến 12 tháng;</p> <p>c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;</p> <p>d) Trục xuất;</p> <p>đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm d, đ, g và h khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p>
18	Mục 53 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG	<p>Điều 39.13.NĐ.70.17. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Bộ đội biên phòng (Điều 17 Nghị định số 18/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020)</p> <p>Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Bộ đội biên phòng có thẩm quyền xử phạt và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 10, khoản 2</p>

	LĨNH VỰC ĐO ĐẶC VÀ BẢN ĐỒ	<p>Điều 11, Điều 12, khoản 1 và 2 Điều 13 Nghị định này, trên địa bàn quản lý và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cụ thể theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều này.</p> <p>1. Đồn trưởng Đồn biên phòng, Hải đội trưởng Hải đội Biên phòng và Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng có quyền:</p> <p>a) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;</p> <p>b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 10.000.000 đồng;</p> <p>c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm d và đ khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>2. Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Hải đoàn biên phòng trực thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng có quyền:</p> <p>a) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;</p> <p>b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;</p> <p>c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm d, đ và g khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p>
19	Mục 53 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẶC VÀ BẢN ĐỒ	<p>Điều 39.13.NĐ.70.18. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cảnh sát biển (Điều 18 Nghị định số 18/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020)</p> <p>Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cảnh sát biển có thẩm quyền xử phạt và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2, khoản 3 và 4 Điều 5, khoản 2, 3 và 4 Điều 6, điểm c và d khoản 2, điểm b và d khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 10, khoản 1, 2 và 3 Điều 11, Điều 12, khoản 1 và 2 Điều 13 Nghị định này, trên địa bàn quản lý và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cụ thể theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này.</p> <p>1. Đội trưởng Đội nghiệp vụ Cảnh sát biển, Trạm trưởng Trạm Cảnh sát biển có quyền: Phạt tiền đến 5.000.000 đồng.</p> <p>2. Hải đội trưởng Hải đội Cảnh sát biển có quyền:</p> <p>a) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;</p> <p>b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 10.000.000 đồng;</p> <p>c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm d, đ và h khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>3. Hải đoàn trưởng Hải đoàn Cảnh sát biển có quyền:</p> <p>a) Phạt tiền đến 15.000.000 đồng;</p> <p>b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 15.000.000 đồng;</p> <p>c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm d, đ, g và h khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>4. Tư lệnh vùng Cảnh sát biển có quyền:</p> <p>a) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;</p> <p>b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 25.000.000 đồng;</p> <p>c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm d, đ, g và h khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>5. Tư lệnh Cảnh sát biển có quyền:</p>

		<p>a) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;</p> <p>b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;</p> <p>c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm d, đ, g và h khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p>
20	Mục 53 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ	<p>Điều 39.13.NĐ.70.19. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Hải quan (Điều 19 Nghị định số 18/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020)</p> <p>Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Hải quan có thẩm quyền xử phạt và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 10, khoản 2 Điều 11 Nghị định này, trên địa bàn quản lý và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cụ thể theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này.</p> <p>1. Chi cục trưởng Chi cục Hải quan, Chi cục trưởng Chi cục kiểm tra sau thông quan, Đội trưởng Đội kiểm soát thuộc Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Đội trưởng Đội kiểm soát chống buôn lậu, Đội trưởng Đội thủ tục Hải quan, Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển và Đội trưởng Đội kiểm soát bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ thuộc Cục điều tra chống buôn lậu Tổng cục Hải quan có quyền:</p> <p>a) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;</p> <p>b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 25.000.000 đồng;</p> <p>c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm d, đ, g và h khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>2. Cục trưởng Cục điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục kiểm tra sau thông quan thuộc Tổng cục Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có quyền:</p> <p>a) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;</p> <p>b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 50.000.000 đồng;</p> <p>c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm d, đ, g và h khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>3. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan có quyền:</p> <p>a) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;</p> <p>b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;</p> <p>c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm d, đ, g và h khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p>
21	Mục 53 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ	<p>Điều 39.13.NĐ.70.20. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Quản lý thị trường (Điều 20 Nghị định số 18/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020)</p> <p>Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Quản lý thị trường có thẩm quyền xử phạt và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 10, khoản 2 Điều 11 Nghị định này, trên địa bàn quản lý và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cụ thể theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này.</p> <p>1. Đội trưởng Đội Quản lý thị trường có quyền:</p> <p>a) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;</p> <p>b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 25.000.000 đồng;</p>

		<p>c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm d, đ, g và h khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>2. Cục trưởng Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh, Cục trưởng Cục Nghiệp vụ quản lý thị trường có quyền:</p> <p>a) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;</p> <p>b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 50.000.000 đồng;</p> <p>c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm g và h khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>3. Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường có quyền:</p> <p>a) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;</p> <p>b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;</p> <p>c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm d, đ, g và h khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p>
22	Mục 53 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ	<p>Điều 39.13.NĐ.70.21. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ hàng không, Cảng vụ đường thủy nội địa</p> <p><i>(Điều 21 Nghị định số 18/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020)</i></p> <p>Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ hàng không, Cảng vụ đường thủy nội địa có thẩm quyền xử phạt và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 10, khoản 2 Điều 11 Nghị định này, trên địa bàn quản lý và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cụ thể theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều này.</p> <p>1. Trưởng đại diện Cảng vụ hàng hải, Trưởng đại diện Cảng vụ hàng không, Trưởng đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa có quyền: Phạt tiền đến 10.000.000 đồng.</p> <p>2. Giám đốc Cảng vụ hàng hải, Giám đốc Cảng vụ hàng không, Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam có quyền:</p> <p>a) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;</p> <p>b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 25.000.000 đồng;</p> <p>c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm d, đ, g và h khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p>
23	Mục 53 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ	<p>Điều 39.13.NĐ.70.22. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của thanh tra chuyên ngành và cơ quan được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải, xây dựng, công thương, nông nghiệp và phát triển nông thôn</p> <p><i>(Điều 22 Nghị định số 18/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020)</i></p> <p>1. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của thanh tra chuyên ngành và cơ quan được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành được quy định như sau:</p> <p>a) Thanh tra chuyên ngành và cơ quan được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải, công thương, nông nghiệp và phát triển nông thôn có thẩm quyền xử phạt và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi quy định tại Điều 5, Điều 7, Điều 8 và Điều 10 Nghị định này;</p> <p>b) Thanh tra chuyên ngành và cơ quan được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành xây dựng có thẩm quyền xử phạt và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 5, Điều</p>

		<p>6, Điều 7, Điều 8 và Điều 10 Nghị định này.</p> <p>2. Thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành đang thi hành công vụ có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 500.000 đồng;</p> <p>c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a và điểm h khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>3. Chánh Thanh tra Sở, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp sở, trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của cơ quan quản lý nhà nước được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;</p> <p>c) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 đến 12 tháng;</p> <p>d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 25.000.000 đồng;</p> <p>đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm c, d và h khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>4. Chánh Thanh tra các Bộ: Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;</p> <p>c) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 đến 12 tháng;</p> <p>d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;</p> <p>đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm c, d và h khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p>
24	Mục 53 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ	<p>Điều 39.13.NĐ.70.23. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính (Điều 23 Nghị định số 18/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020)</p> <p>Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ gồm:</p> <p>1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Chương III Nghị định này.</p> <p>2. Trưởng đoàn kiểm tra về đo đạc và bản đồ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân trong các cơ quan quy định từ Điều 14 đến Điều 22 của Nghị định này đang thi hành công vụ, nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ được giao thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ.</p> <p>3. Chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu và những người được chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu giao nhiệm vụ lập biên bản.</p>
25	Phần thứ sáu ĐIỀU KHOẢN THI	<p>Điều 39.13.NĐ.70.24. Hiệu lực thi hành (Điều 24 Nghị định số 18/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020)</p>

	HÀNH	<p>1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2020.</p> <p>2. Nghị định này bãi bỏ khoản 3 Điều 1, Chương 3 và cụm từ "đo đạc và bản đồ" tại tên Nghị định, căn cứ ban hành, tên Chương 4, tại khoản 1 Điều 1, tại Điều 2, khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ; bãi bỏ cụm từ "đo đạc và bản đồ" tại Nghị định số 84/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ.</p>
26	Phần thứ sáu ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	<p>Điều 39.13.NĐ.70.25. Điều khoản chuyển tiếp (Điều 25 Nghị định số 18/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020)</p> <p>1. Những hành vi vi phạm xảy ra trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa bị xử phạt mà đang được xem xét, giải quyết hoặc sau khi Nghị định này có hiệu lực thi hành mới bị phát hiện thì áp dụng theo quy định tại Nghị định số 173/2013/NĐ-CP và Nghị định số 84/2017/NĐ-CP để xử phạt. Trường hợp các quy định về xử phạt tại Nghị định này có lợi cho tổ chức, cá nhân thì áp dụng quy định tại Nghị định này để xử phạt.</p> <p>2. Hành vi vi phạm đã có quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành nhưng chưa chấp hành hoặc chấp hành chưa xong thì thi hành theo quyết định xử phạt trước đó.</p>
27	Phần thứ sáu ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	<p>Điều 39.13.NĐ.70.26. Trách nhiệm thi hành (Điều 26 Nghị định số 18/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020)</p> <p>1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.</p> <p>2. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn thi hành Nghị định này.</p>

2. QPPL được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần

STT	Vị trí của điều được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần	Điều được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần	Vị trí của điều đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần	Điều đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần
1	Phần thứ nhất NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	Điều 39.13.NĐ.31.2. Đối tượng áp dụng (Điều 2 Nghị định số 173/2013/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2014, có nội dung bị bãi bỏ bởi Điều 24 của	Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	Điều 24. Hiệu lực thi hành

		<p><i>Nghị định số 18/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020)</i></p> <p>Tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn; người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính; tổ chức, cá nhân khác có liên quan.</p>		
2	<p>Mục 30 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN</p>	<p>1. Hình thức xử phạt chính, mức xử phạt</p> <p>Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn bị áp dụng một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:</p> <p>a) Cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn 50.000.000 đồng đối với cá nhân và 100.000.000 đồng đối với tổ chức;</p> <p>c) Tước quyền sử dụng giấy phép từ 03 (ba) đến 24 (hai bốn) tháng.</p> <p>2. Hình thức xử phạt bổ sung</p> <p>a) Đình chỉ hoạt động từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng;</p> <p>b) Đình chỉ hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã cấp phép từ 03 (ba) tháng đến 12 (mười hai) tháng;</p> <p>c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi</p>	<p>Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p>	<p>Điều 24. Hiệu lực thi hành</p>

		<p>vi phạm.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả được quy định cụ thể tại khoản 5, khoản 7, khoản 8, khoản 10, khoản 12, khoản 13 và khoản 15 Điều 1 Nghị định này và Chương III của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn gồm:</p> <p>a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu;</p> <p>b) Buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép, phá dỡ phần sai phạm của công trình, nhà cao tầng trong phạm vi hành lang kỹ thuật của công trình khí tượng thủy văn đối với hành vi vi phạm;</p> <p>c) Buộc thu hồi sản phẩm có được do thực hiện hành vi vi phạm; thu hồi giấy phép bị sửa chữa, tẩy xóa;</p> <p>d) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm;</p> <p>đ) Buộc hủy bỏ kết quả, sản phẩm, số liệu, bản tin, ấn phẩm có được do thực hiện hành vi vi phạm;</p> <p>e) Buộc cung cấp thông tin, dữ liệu còn thiếu, bổ sung thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn được cập nhật đến năm gần nhất đối với hành vi vi phạm;</p>		
--	--	--	--	--

		<p>g) Buộc tổ chức thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn đối với hành vi vi phạm;</p> <p>h) Buộc chặt phá cây hoặc di dời cây, di dời công trình, phương tiện, thiết bị đối với hành vi vi phạm;</p> <p>i) Buộc sửa chữa hoặc xây dựng lại công trình khí tượng thủy văn, mốc độ cao, mốc giới hành lang kỹ thuật của công trình khí tượng thủy văn đối với hành vi vi phạm;</p> <p>k) Buộc thu hồi các bản tin đã ban hành đối với hành vi vi phạm;</p> <p>l) Buộc xin cấp lại giấy phép đối với hành vi vi phạm;</p> <p>m) Buộc cải chính thông tin gian lận, sai lệch đã truyền, phát, cung cấp đối với các hành vi vi phạm.</p>		
3	Mục 30 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN	<p>Điều 39.13.NĐ.31.20. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính (Điều 20 Nghị định số 173/2013/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2014, có nội dung bị bãi bỏ bởi Điều 24 của Nghị định số 18/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020)</p> <p>1. Người có thẩm quyền lập biên bản gồm:</p> <p>a) Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn;</p> <p>b) Công chức, viên chức thuộc các cơ quan quy định tại Điều 17, Điều 18 và Điều 19 Nghị định này đang thi hành công vụ, nhiệm vụ.</p> <p>2. Người có thẩm quyền lập biên</p>	Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	Điều 24. Hiệu lực thi hành

		<p>bản quy định tại Khoản 1 Điều này có quyền lập biên bản hành chính về những vi phạm hành chính thuộc phạm vi thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao theo mẫu quy định và chịu trách nhiệm về việc lập biên bản.</p> <p>3. Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị lập biên bản một lần. Nếu một hành vi vi phạm hành chính đã bị lập biên bản thì không lập biên bản lần thứ hai đối với chính hành vi đó.</p> <p>Trường hợp hành vi vi phạm đã bị lập biên bản mà sau đó cá nhân, tổ chức vẫn tiếp tục thực hiện, mặc dù người có thẩm quyền xử phạt đã buộc chấm dứt hành vi vi phạm, thì khi ra quyết định xử phạt đối với hành vi đó, người có thẩm quyền áp dụng thêm tình tiết tăng nặng quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>4. Trường hợp cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính trong cùng một vụ vi phạm hoặc vi phạm nhiều lần thì biên bản xử phạt phải thể hiện đầy đủ các hành vi vi phạm hoặc số lần vi phạm.</p>		
--	--	---	--	--

3. QPPL được được bãi bỏ

STT	Vị trí của điều bị bãi bỏ	Điều bị bãi bỏ
1	Mục 30 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH	Điều 39.13.NĐ.31.12. Hành vi giả mạo số liệu đo đạc

	TRONG LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ	<p>(Điều 12 Nghị định số 173/2013/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2014)</p> <p>1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng hoặc tước quyền sử dụng Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng đối với hành vi giả mạo số liệu đo đạc mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>2. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Hủy bỏ số liệu giả mạo và các kết quả đo đạc và bản đồ có liên quan đến số liệu đo đạc bị giả mạo;</p> <p>b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi giả mạo số liệu đo đạc.</p>
2	Mục 30 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ	<p>Điều 39.13.NĐ.31.13. Vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ</p> <p>(Điều 13 Nghị định số 173/2013/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2014)</p> <p>1. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện việc kiểm định, kiểm nghiệm thiết bị thuộc diện phải kiểm định, kiểm nghiệm trước khi đưa vào sử dụng.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Kiểm tra kỹ thuật, thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ không đầy đủ các hạng mục, mức kiểm tra theo quy định;</p> <p>b) Làm sai lệch kết quả đánh giá về chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ;</p> <p>c) Sử dụng phương tiện, thiết bị kiểm tra chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ không đạt yêu cầu về chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>Đình chỉ hoạt động kiểm tra kỹ thuật, thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ đã cấp phép từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>Hủy bỏ kết quả kiểm tra kỹ thuật, thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 2 Điều này.</p>
3	Mục 30 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH	Điều 39.13.NĐ.31.16. Vi phạm quy định về cung cấp, khai thác, sử

	TRONG LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ	<p>dụng và trao đổi quốc tế thông tin, tư liệu, dữ liệu sản phẩm đo đạc và bản đồ</p> <p>(Điều 16 Nghị định số 173/2013/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2014)</p> <p>1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng thông tin, tư liệu, dữ liệu sản phẩm đo đạc và bản đồ không nêu rõ nguồn gốc hợp pháp theo quy định.</p> <p>2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sản xuất và cung ứng (bao gồm cả hoạt động trao đổi quốc tế, xuất nhập khẩu) các thông tin, tư liệu, dữ liệu sản phẩm đo đạc và bản đồ thể hiện không đúng đường biên giới quốc gia, chủ quyền, lãnh thổ, lãnh hải (bao gồm cả quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các đảo khác) của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thu hồi sản phẩm và nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này.</p>
4	Mục 30 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ	<p>Điều 39.13.NĐ.31.15. Vi phạm quy định trong kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đo đạc và bản đồ</p> <p>(Điều 15 Nghị định số 173/2013/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2014)</p> <p>Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không chấp hành quyết định kiểm tra; từ chối cung cấp thông tin liên quan đến việc kiểm tra hoạt động đo đạc và bản đồ của người có thẩm quyền, cơ quan có thẩm quyền.</p>
5	Mục 30 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ	<p>Điều 39.13.NĐ.31.10. Vi phạm quy định về Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ</p> <p>(Điều 10 Nghị định số 173/2013/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2014)</p> <p>1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Không thực hiện quy định báo cáo khi có sự thay đổi người chịu trách nhiệm trước pháp luật hoặc người phụ trách kỹ thuật chính;</p> <p>b) Thay đổi địa chỉ trụ sở chính;</p> <p>c) Không làm thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ khi thay đổi tên của tổ chức.</p> <p>2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng hoặc tước quyền sử dụng Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ từ 06 (sáu) tháng đến 12</p>

		<p>(mười hai) tháng đối với hành vi không duy trì các điều kiện theo quy định để được cấp Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ trong quá trình hoạt động của tổ chức.</p> <p>3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Hoạt động đo đạc và bản đồ không đúng với nội dung của Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ;</p> <p>b) Thực hiện hoạt động đo đạc và bản đồ trong thời gian bị tước quyền sử dụng Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ có thời hạn;</p> <p>c) Sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.</p> <p>4. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động đo đạc và bản đồ không có giấy phép theo quy định.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Thu hồi Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này;</p> <p>b) Hủy bỏ sản phẩm đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 3, Khoản 4 Điều này.</p>
6	Mục 30 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ	<p>Điều 39.13.NĐ.31.14. Vi phạm quy định về chế độ báo cáo hoạt động đo đạc và bản đồ</p> <p><i>(Điều 14 Nghị định số 173/2013/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2014)</i></p> <p>Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện chế độ báo cáo trong hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định.</p>
7	Mục 30 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ	<p>Điều 39.13.NĐ.31.11. Vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ và sử dụng các công trình xây dựng đo đạc</p> <p><i>(Điều 11 Nghị định số 173/2013/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2014)</i></p> <p>1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi không báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp xã khi sử dụng điểm đo đạc cơ sở.</p> <p>2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi chủ sử dụng đất, chủ sở hữu công trình hoặc chủ quản lý công trình nơi có điểm đo đạc cơ sở không thực hiện đúng trách nhiệm bảo vệ công trình xây dựng đo đạc làm mất khả năng sử dụng của dấu mốc đo đạc cơ sở.</p>

		<p>3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi dịch chuyển, xâm hại điểm đo đặc cơ sở.</p> <p>4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi phá hủy điểm đo đặc cơ sở.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều này.</p>
--	--	---

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

XÁC THỰC KẾT QUẢ PHÁP ĐIỂN
KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Hoa